TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG UYÊN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2018/QĐST- HNGĐ	*Quảng Uyên, ngày 15 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018. Giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chu Sỹ D**, Sinh năm: 1974.

- *Bị đơn*: **Nông Thị T,** Sinh năm: 1974;

Đều trú tại: Xóm P – xã H – huyện Q - Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chu Sỹ D và chị Nông Thị T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Chu Sỹ D và chị Nông Thị T đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh Chu Sỹ D và chị Nông Thị T cùng thỏa thuận để anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chu Sỹ N, sinh ngày 07/10/1993 (cháu N bị tàn tật, không thể tự chăm sóc cho bản thân) và cháu Chu Sỹ L, sinh ngày 05/3/2001 đến tuổi trưởng thành. Anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung:

- Anh Chu Sỹ D và chị Nông Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh D và chị T mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước; chấp nhận sự tự nguyện của anh D nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Xác nhận, anh Chu Sỹ D đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai AA/2016/0000813 ngày 07/8/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Uyên thu; nay anh D được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG UYÊN
THẨM PHÁN

Phùng Thị Mến